

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước lĩnh vực Quản lý đầu tư công, Quy hoạch, Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 793/KH-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-BTC ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6745/TTr-STC ngày 06/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ giữa các cơ quan nhà nước lĩnh vực lĩnh vực Quản lý đầu tư công, Quy hoạch, Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- 01 TTHC lĩnh vực Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;
- 04 TTHC lĩnh vực Quy hoạch;
- 03 TTHC lĩnh vực Quản lý đầu tư công.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT TTr UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Thiên);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Th)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thanh An

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG, QUY HOẠCH, VIỆN TRỢ
KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH
THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI
DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.

(Kèm theo Quyết định số: 3241 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết
1.	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/ điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình/dự án/phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.	Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
2.	Lập nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
3.	Lập quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
4.	Đề nghị điều chỉnh quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
5.	Cung cấp thông tin quy hoạch tỉnh	Quy hoạch	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
6.	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm	Quản lý đầu tư công	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
7.	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công	Quản lý đầu tư công	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính
8.	Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công	Quản lý đầu tư công	Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Tài chính

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt/điều chỉnh, sửa đổi văn kiện khoản viện trợ là chương trình, dự án, phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan chủ quản.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Chủ khoản viện trợ lập văn kiện chương trình, dự án, phi dự án.
- Bước 2: Chủ khoản viện trợ gửi Sở Tài chính văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án.
- Bước 3: Sở Tài chính gửi bộ hồ sơ đến Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các sở, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Tài chính báo cáo UBND cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan.
- Bước 4: Sở Tài chính tổ chức thẩm định bằng hình thức tổng hợp ý kiến hoặc tổ chức hội nghị thẩm định. Cơ quan chủ trì thẩm định có ý kiến kết luận làm cơ sở để báo cáo Cơ quan chủ quản.
- Bước 5: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án.

*** Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử I-Office;
- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án;
- Văn bản nhất trí cung cấp viện trợ của Bên cung cấp viện trợ.
- Văn kiện chương trình, dự án, phi dự án;
- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (không áp dụng với trường hợp Bên cung cấp viện trợ là các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thuộc chính phủ, chính quyền địa phương nước ngoài).
- + Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký tại Việt Nam: Bản sao Giấy đăng ký do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp;
- + Đối với cá nhân cung cấp viện trợ: Bản sao có chứng thực hộ chiếu còn hiệu lực;
- + Đối với các bên cung cấp viện trợ khác: Bản sao có chứng thực giấy tờ hợp lệ chứng minh địa vị pháp lý của tổ chức.

- Đối với các khoản viện trợ phi dự án thực hiện theo hình thức cung cấp chuyên gia, hồ sơ khoản viện trợ bổ sung: sơ lược lý lịch chuyên gia có cam kết chịu trách nhiệm đối với thông tin cung cấp của chuyên gia; chương trình hoạt động; giấy phép lao động và các giấy tờ pháp lý về hoạt động chuyên môn của chuyên gia theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Đối với dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng phải được xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình.

- Số lượng: 06 bộ, các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng kèm theo (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).

* **Thời gian thực hiện:** Thời hạn thẩm định không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt chương trình, dự án, phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không có.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Văn kiện chương trình, dự án và văn kiện khoản viện trợ phi dự án được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

2. Lập nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh

* **Trình tự thực hiện:**

a) Cơ quan lập nhiệm vụ quy hoạch (do UBND tỉnh - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, trình Hội đồng thẩm định;

b) Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tiếp nhận, nghiên cứu và xử lý hồ sơ. Tổ chức phiên họp thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch; lập biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định; yêu cầu cơ quan lập quy hoạch chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng lại nhiệm vụ lập quy hoạch

theo kết luận của Hội đồng thẩm định; dự thảo Báo cáo thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định phê duyệt.

c) Cơ quan lập nhiệm vụ quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình UBND tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*** Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử I-Office.
- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- a) Tờ trình về thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch;
- b) Dự thảo Quyết định của cấp có thẩm quyền đối với nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh;
- c) Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh;
- d) Tài liệu khác (nếu có).

Số lượng gửi hồ sơ trình thẩm định: đảm bảo đầy đủ số lượng để gửi xin ý kiến Hội đồng thẩm định, chuyên gia phản biện và tư vấn phản biện độc lập (trong trường hợp cần thiết).

*** Thời gian thực hiện:** Thời hạn lập nhiệm vụ quy hoạch tỉnh không quá 12 tháng.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; UBND tỉnh các địa phương trong vùng và các địa phương liền kề; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND cấp xã và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quy hoạch tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:** UBND tỉnh

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt hoặc quyết định.

*** Phí, lệ phí (nếu có):** Không

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

3. Lập quy hoạch tỉnh

*** Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan lập quy hoạch (do UBND tỉnh - Cơ quan tổ chức lập quy hoạch giao nhiệm vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp

xã xây dựng Đề cương nhiệm vụ - dự toán lập quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ quan lập quy hoạch tổ chức lựa chọn tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp xã nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, bối cảnh phát triển, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, các định hướng ưu tiên phát triển làm cơ sở lập quy hoạch.

- Các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp xã đề xuất nội dung đưa vào quy hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách và gửi cơ quan lập quy hoạch.

- Cơ quan lập quy hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp xã xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên xã nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy hoạch do các cơ quan, tổ chức, UBND cấp xã xây dựng.

- Các cơ quan, tổ chức liên quan, UBND cấp xã điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nội dung quy hoạch được phân công gửi Cơ quan lập quy hoạch.

- Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến theo quy định tại Điều 19 của Luật Quy hoạch.

Trường hợp quy hoạch liên quan tới vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh, Cơ quan lập quy hoạch phải gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về nội dung quy hoạch trước khi gửi lấy ý kiến về quy hoạch.

Số lượng gửi hồ sơ xin ý kiến: Gửi tới các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; UBND tỉnh các địa phương trong vùng và các địa phương liền kề; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND cấp xã và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến Quy hoạch tỉnh.

- Cơ quan lập quy hoạch tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch.

- Cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch trình UBND tỉnh.

- UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch, làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

*** Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử I-Office.

- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Báo cáo quy hoạch;

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu thể hiện nội dung quy hoạch tỉnh.

* **Thời gian thực hiện:** Thời hạn lập quy hoạch tỉnh không quá 30 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt; các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến về quy hoạch.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; UBND tỉnh các địa phương trong vùng và các địa phương liên kề; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, UBND cấp xã và cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quy hoạch tỉnh và Cơ quan lập quy hoạch.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:** UBND tỉnh

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt hoặc quyết định.

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

4. Điều chỉnh quy hoạch tỉnh

* **Trình tự thực hiện:**

Khi quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, nếu có mâu thuẫn giữa quy hoạch thấp hơn với quy hoạch cao hơn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn. Trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy hoạch cùng cấp, căn cứ vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, các văn kiện của Đảng, chiến lược phát triển ngành và từ yêu cầu thực tiễn, cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch quyết định điều chỉnh quy hoạch, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định và hệ thống giữa các quy hoạch.

Việc điều chỉnh quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 trong trường hợp có mâu thuẫn được thực hiện như sau:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch rà soát nội dung mâu thuẫn cần điều chỉnh; lập báo cáo điều chỉnh quy hoạch kèm theo dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch gửi xin ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan liên quan.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch cần điều chỉnh có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch và chịu trách nhiệm về nội dung điều chỉnh; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; công bố điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

* **Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử I-Office.
- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Báo cáo điều chỉnh quy hoạch.
- Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.
- Các tài liệu khác theo quy định của Luật Quy hoạch.

*** Thời gian thực hiện:** Không quy định

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan; UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quy hoạch tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:** UBND tỉnh, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan khác.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản phê duyệt hoặc quyết định.

*** Phí, lệ phí (nếu có):** Không

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

5. Cung cấp thông tin quy hoạch tỉnh

*** Trình tự thực hiện:**

- Cung cấp bằng văn bản hoặc thông tin trực tiếp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 40 của Luật Quy hoạch.

- Cung cấp các ấn phẩm về quy hoạch.

*** Cách thức thực hiện:**

- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử I-Office.

- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

*** Thành phần hồ sơ:** Không quy định

*** Thời gian thực hiện:** Không quy định

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn.

6. Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm

a) Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn

*** Trình tự thực hiện**

- Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch đầu tư công trung hạn báo cáo Sở Tài chính tổng hợp.

- Trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp lập kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau

- Hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau gửi Bộ Tài chính.

- Sau khi Chính phủ thông báo tổng mức vốn đầu tư công giai đoạn sau cho các địa phương, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thông báo dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư công trong giai đoạn sau cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các cấp làm cơ sở để lập dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau.

- Sở Tài chính tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn sau trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến và hoàn thiện gửi Bộ Tài chính.

- Trên cơ sở ý kiến của Quốc hội tại cuối năm thứ năm nhiệm kỳ Quốc hội, Sở Tài chính hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp tỉnh giai đoạn sau trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính.

*** Các thức thực hiện:** Trực tuyến

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định

*** Thời hạn giải quyết:** Theo tiến độ của Trung ương

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở, ngành, địa phương.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, Bộ Tài chính.

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định

* **Thời hạn giải quyết:** Theo tiến độ của Trung ương

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở, ngành, địa phương.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, Bộ Tài chính.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân.

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Đầu tư công.

b) Đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm

* **Trình tự thực hiện:**

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định, Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quy định về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau của tỉnh.

- Các sở, ngành, địa phương lập kế hoạch đầu tư công năm sau gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính.

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm sau cho địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư công năm sau.

- Trước ngày 31/12 hằng năm, UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện.

* **Các thức thực hiện:** Trực tuyến

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định

* **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở, ngành, địa phương.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, Bộ Tài chính.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Quyết định Ủy ban nhân dân

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

7. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

*** Trình tự thực hiện:**

a) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn

- Vốn Ngân sách trung ương: Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương.

- Vốn ngân sách địa phương: Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định/ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương.

b) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm

- Vốn Ngân sách trung ương: Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh/báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương.

- Vốn ngân sách địa phương: Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định/ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với vốn ngân sách địa phương.

* **Các thức thực hiện:** Trực tuyến

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định

* **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở, ngành, địa phương.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, Bộ Tài chính.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Quyết định Ủy ban nhân dân

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

8. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công

* **Trình tự thực hiện:**

- Sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư có nhu cầu kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương hằng năm, gửi văn bản đến Sở Tài chính.

- Sở Tài chính rà soát, tổng hợp đề xuất kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính tổng hợp/ vốn ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

* **Các thức thực hiện:** Trực tuyến

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:** Không quy định

* **Thời hạn giải quyết:** Chưa quy định

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, chủ đầu tư.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Sở, ngành, địa phương, Bộ Tài chính.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Nghị quyết Hội đồng nhân dân, Quyết định Ủy ban nhân dân

* **Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Danh mục dự án có thủ tục đầu tư, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

